

2.853/2.636 tỷ đồng, đạt 108,2% kế hoạch năm. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (giá hiện hành) đạt 12,73%;

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản chiếm khoảng 27,55%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng khoảng 17,57%; khu vực Thương mại - Dịch vụ chiếm khoảng 54,88%.

*** Chỉ tiêu Văn hoá - Xã hội:**

1. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: 2,14%;
2. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó: Mầm non: 99/100%, đạt 101%; Học sinh từ 6 đến 14 đạt 99/100%, đạt 101%;
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77/77%, đạt 100%, trong đó lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 30%;
4. Giải quyết việc làm cho 732/672 trường hợp, đạt 108,9%;
5. Tổ chức tư vấn 830/820 lượt người, đạt 102,22%;
6. Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 99,50/100%, đạt 100,50%;
7. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 96,67% kế hoạch tỉnh gaio; BHXH bắt buộc 617/544 người, đạt 113,42%; BHXH tự nguyện 435/807 người, đạt 53,90% kế hoạch.
8. Trạm y tế giữ vững đạt chuẩn Quốc gia 3/3 trạm;
9. Số trường đạt chuẩn quốc gia: 4/9 trường, đạt 44%;
10. Tỷ lệ áp đạt chuẩn văn hoá: 21/21 áp, đạt 100%; gia đình văn hóa: 7.376/7.543 hộ, đạt 97,78%;

*** Chỉ tiêu môi trường:**

1. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải nguy hại: 95/95%, đạt 100%;
2. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: 99/100%, đạt 101%.

*** Chỉ tiêu An ninh, quốc phòng:**

Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; công tác tuyển quân đạt 100%.

b) Những hạn chế, khó khăn

Bên cạnh, trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhưng vẫn còn hạn chế trong chỉ đạo, điều hành như: Nông nghiệp còn chịu tác động lớn của dịch bệnh, thiên tai dẫn đến một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Lúa thu đông năm 2025 đạt 16,9% KH. Dịch tả heo Châu Phi diễn biến phức tạp, phải tiêu hủy 123 con với trọng lượng lớn, kinh phí hỗ trợ cao. Sau sáp nhập một số cán bộ, công chức bị điều chuyển vị trí công tác không phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao. Nhiều trang thiết bị, cơ sở vật chất được tận dụng sử dụng từ xã cũ trang thiết bị làm việc xuống cấp, lạc hậu nhiều máy tính, máy in, scan thiết bị văn phòng... có tuổi thọ cao, hiệu suất kém, thường xuyên hư hỏng, gây gián đoạn trong xử lý công việc, nhất là trong việc

giải quyết thủ tục hành chính cho người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã. Tiến độ giải ngân và thực hiện một số chương trình, dự án chưa đồng đều còn thấp so với yêu cầu; một số hạng mục, công trình chậm triển khai, dồn khối lượng công việc vào những tháng cuối năm, ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ hoàn thành kế hoạch năm. Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội chưa đạt so với chỉ tiêu cụ thể: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa bao phủ toàn bộ dân số; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp so với chỉ tiêu được giao đạt 53,9% KH. Việc chi trả lương cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội còn chậm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; bên cạnh đó, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đôi lúc quá tải, làm mất nhiều thời gian của người dân. Công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý hồ sơ ở một số lĩnh vực, phòng chuyên môn chưa thật sự chặt chẽ giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn hồ sơ trễ hạn. Công tác thông tin, tuyên truyền chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội còn gặp khó khăn do địa bàn rộng, nhiều người khó tiếp cận thông tin trên môi trường mạng.

2. Xem xét các báo cáo theo luật định

2.1. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

HĐND đã dành thời gian xem xét Báo cáo của UBND xã trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 3. Thường trực HĐND xã chuyển đến UBND tỉnh xem xét giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 tổng số **18** nội dung ở các lĩnh vực: kinh tế; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa; văn hóa- xã hội, an ninh trật tự; thực hiện chế độ chính sách. Các ý kiến đều được UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra thực tế, làm việc trực tiếp với người dân hoặc gửi văn bản kiến nghị lên cấp trên có thẩm quyền. Đến nay đa số nội dung đã được giải quyết hoặc đang trong lộ trình xử lý theo quy định.

2.2. Xem xét báo cáo chuyên đề của Ủy ban nhân dân xã

Tại kỳ họp, HĐND xem xét, thảo luận các báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025. HĐND ghi nhận và đánh giá cao các ngành trong xã đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, nỗ lực giải quyết khối lượng công việc rất lớn, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong điều kiện thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị. Các báo cáo đã đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, chỉ ra được nguyên nhân khách quan, chủ quan, trên cơ sở đó đưa ra những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.

3. Quyết định các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã

3.1. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,5%.
- (2) Bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 5.762 tỷ đồng.
- (4) Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản 20%; Công nghiệp - Xây dựng 20%; Thương mại - Dịch vụ 60%;
- (5) Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành Nông - Lâm - Thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 4,0%.
- (6) Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng (giá so sánh 2010) đạt 6,0%.
- (7) Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (giá hiện hành) đạt 15%.
- (8) Tổng diện tích gieo sạ cả năm 13.600 ha, sản lượng lương thực đạt 89.760 tấn.
- (9) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8,940 tỷ đồng.
- (10) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1,300 tỷ đồng.
- (11) Tỷ lệ đô thị hoá 7%.
- (12) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 55% (5/9 trường).
- (13) Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt từ 99% trở lên.
- (14) Giải quyết việc làm từ 800 lao động.
- (15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.
- (16) Giữ vững và nâng chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới.
- (17) Duy trì trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia.
- (18) Tỷ lệ người dân có mặt trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- (19) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20%.
- (20) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 1,3% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,6%, cận nghèo dưới 2%).
- (21) Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 95 điểm trở lên
- (22) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- (23) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 95%. Trong đó: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt điểm dân cư nông thôn đạt 92%.
- (24) Công tác tuyên truyền 43 công dân; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

đạt 0,89% so dân số; Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV đạt 25%; Xã đạt các tiêu chí địa bàn không ma túy”.

(25) Tỷ lệ hộ sử dụng điện từ các nguồn đạt từ 99% trở lên.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Thứ nhất, Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo của các cấp về phát triển nông nghiệp- thủy sản.

Thứ hai, Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, phát triển công nghiệp-xây dựng, thương mại-dịch vụ.

Thứ ba, Phát triển toàn diện văn hóa-xã hội.

Thứ tư, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; chuyển đổi số.

Thứ năm, Bảo đảm vững chắc quốc phòng-an ninh, nâng cao hiệu quả công tác nội chính.

3.3. Xem xét các dự thảo Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình

Tại kỳ họp này, HĐND đã thảo luận và thống nhất biểu quyết thông qua 12 nghị quyết:

(1) Nghị quyết về chủ trương dự án đầu tư xây dựng các công trình vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Long Thạnh.

(2) Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Long Thạnh năm 2026.

(3) Nghị quyết về chủ trương dự kiến đầu tư xây dựng các công trình dân dụng năm 2026 trên địa bàn xã.

(4) Nghị quyết về chủ trương xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn xã năm 2026.

(5) Nghị quyết về chủ trương đầu tư xây dựng, sửa chữa các trụ sở làm việc của các ấp trên địa bàn xã.

(6) Nghị quyết về chủ trương dự kiến đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

(7) Nghị quyết về chủ trương dự kiến thu các khoản nhân dân đóng góp năm 2026 trên địa bàn xã.

(8) Nghị quyết về dự kiến đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã năm 2026.

(9) Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.

(10) Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án sản xuất lúa cánh đồng mẫu lớn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất giảm chi phí, lúa hữu cơ nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn xã vụ Đông Xuân 2025-2026.

(11) Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ huy Quân sự năm 2026.

(12) Nghị quyết về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính; số lượng người làm việc trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 sau sắp xếp của Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh.

4. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn và thảo luận tại Kỳ họp

- Tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân xã khóa XII không có đại biểu chất vấn.

- Tại Kỳ họp lần thứ Ba (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) đại biểu cơ bản thống nhất với nội dung, chương trình kỳ họp và không có ý kiến phát biểu gì thêm.

Trên đây là Báo cáo kết quả Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 (kỳ họp thứ ba) Hội đồng nhân dân xã Long Thạnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Dựa trên Báo cáo này, đề nghị các vị đại biểu Hội đồng nhân dân lựa chọn nội dung phù hợp báo cáo kết quả kỳ họp với cử tri nơi đại biểu ứng cử./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban của HĐND xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- LĐVP; đ/c Đình;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thị Mỹ Diên Hải